

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII về
“Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới
giai đoạn 2020 - 2025”

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP
GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tổng quát

- Giá trị tăng thêm khu vực Nông, lâm, thủy sản bình quân 5 năm 2016-2020 theo giá so sánh 2010 là 4,1% (KH 4,1%). Cơ cấu kinh tế nông-lâm-ngư nghiệp giảm từ 33% năm 2015 xuống còn 28,9% (KH 29%) năm 2020. Cơ cấu giá trị sản xuất ngành nông – lâm – thủy sản đến cuối năm 2020: nông nghiệp 81,3%, lâm nghiệp chiếm 1,9%, thủy sản chiếm 16,6%, đạt chỉ tiêu đề ra. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm 1,23% (NQ: *Giảm bình quân hằng năm từ 1 - 1,5%*). Năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo của huyện giảm còn 2,24% (*theo chuẩn nghèo đa chiều áp dụng giai đoạn 2016 - 2020*).

- Đến cuối năm 2020: tỷ lệ che phủ rừng đạt 12,9%; tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh đạt 100% (KH 99%); có 11/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 100% theo chỉ tiêu Kế hoạch. Thu nhập bình quân đầu người/năm 47,3 triệu đồng (KH 45-50 triệu).

2. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu cụ thể đến 2020

- Tổng sản lượng lương thực đến năm 2020 đạt 107.953 tấn, tăng 2,06 % so năm 2015 và tăng 2,58 % so chỉ tiêu Kế hoạch. Trong đó, sản lượng thóc đạt 105.985 tấn, tăng 2,96 % so Kế hoạch; sản lượng ngô đạt 1.968 tấn, giảm 14,44% so Kế hoạch.

- Tổng đàn gia súc, gia cầm của huyện ước đến ngày 31/12/2020 là: Tổng đàn bò 15.315 con (KH 16.000 con), tỷ lệ bò lai trên 80% tổng đàn (KH 78%); đàn trâu 1.153 con (KH 1,250 con); đàn lợn 37.513 con (KH 40.000 con); đàn gia cầm 1,74 triệu con (KH 1,6 triệu con); sản lượng thịt hơi xuất chuồng 9.700 tấn (KH 13.000 tấn).

- Tổng sản lượng thủy sản 5.627 tấn (KH 6.682 tấn), trong đó: Sản lượng khai thác thủy sản 3.815 tấn (KH 4.650 tấn); sản lượng nuôi trồng thủy sản 1.812 tấn (KH 2.032 tấn);

- Trên địa bàn huyện có 11/11 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 100%, số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến cuối năm 2020 là 02 xã.

3. Kết quả thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững

Sản xuất nông – lâm – ngư nghiệp trên địa bàn huyện từng bước phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, chú trọng nâng cao giá trị gia tăng; bước đầu hình thành các vùng liên kết sản xuất lúa giống và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, chăn nuôi gia trại, nuôi trồng thủy sản an toàn sinh học, góp phần nâng cao giá trị trên một đơn vị diện tích. Giá trị tăng trưởng bình quân sản xuất Nông – Lâm – Ngư nghiệp giai đoạn 2016-2020 là 4,1%, trong đó Nông nghiệp tăng bình quân 3,2%; Lâm nghiệp tăng 5,0%; Ngư nghiệp tăng 9,6%.

Về trồng trọt: Diện tích có cây lương thực đạt 15.319,4 ha, đạt 100,98% so Kế hoạch, tăng 0,39% so năm 2015; sản lượng đạt 107.953 tấn (Kế hoạch ổn định sản lượng lương thực đến năm 2020 là 100.000 tấn/năm), tăng 2,06% so năm 2015. Triển khai và thực hiện có hiệu quả mô hình cánh đồng mẫu lớn với diện tích 1.466,48 ha/năm và triển khai thực hiện thành công cánh đồng lớn, cánh đồng liên kết tập trung ở 6 xã (Phước Hưng, Phước Quang, Phước Lộc, Phước Sơn, Phước Thuận và Phước Thắng), với diện tích 1.240 ha/năm;

+ Về cây Lúa: Hàng năm gieo trồng đạt 14.999,6 ha tăng 1,42% so Kế hoạch, tăng 0,097% so năm 2015, năng suất 70,7 tạ/ ha tăng 1,53% so Kế hoạch, tăng 2,91% so năm 2015, sản lượng 105.985 tấn tăng 2,96% so Kế hoạch, tăng 4,09% so năm 2015.

+ Về cây Ngô: gieo trồng 319,8 ha đạt 84,16% so Kế hoạch, giảm 28,25% so năm 2015, năng suất 61,5 tạ/ ha đạt 101,67% so Kế hoạch, tăng 1,65% so năm 2015, sản lượng 1.968 tấn đạt 85,56% so Kế hoạch, giảm 25,43% so năm 2015.

+ Tổng diện tích cây trồng cạn hàng năm gieo trồng 3.681,4 ha đạt 95,97% so Kế hoạch, tăng 0,4% so năm 2015.

+ Diện tích sử dụng giống lúa nguyên chủng, giống xác nhận và lúa lai đạt tỷ lệ trên 99%.

Về chăn nuôi, công tác chỉ đạo phát triển chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm được quan tâm. Chăn nuôi tiếp tục phát triển; từng bước chuyển từ hình thức chăn nuôi nhỏ lẻ sang gia trại gắn với thực hiện nghiêm các biện pháp phòng dịch; đẩy mạnh chương trình lai cải tạo đàn bò, nâng cao chất lượng đàn heo... gắn với bảo vệ môi trường; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, cung ứng giống gia cầm cho thị trường cả nước, đảm bảo an toàn phòng dịch.

Về thủy sản, ước sản lượng nuôi trồng và khai thác thủy sản đến năm 2020 đạt 5.627 tấn, giảm 8,25% so với năm 2015. Tập trung chỉ đạo phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững, đa dạng các phương thức nuôi gắn với bảo vệ môi trường, ổn định diện tích nuôi bán thâm canh. Thực hiện 03 mô hình nuôi thủy sản theo hướng an toàn sinh học, đạt hiệu quả kinh tế. Mô hình nuôi tôm sú kết hợp với cá chua quy mô 19,5 ha/15 hộ ở Phước Sơn; nuôi tôm thẻ chân trắng kết

hợp cá rô phi quy mô 23,5 ha/40 hộ ở Phước Thắng; nuôi cua xanh thương phẩm quy mô 0,5 ha/01 hộ ở xã Phước Thuận.

Về lâm nghiệp, triển khai quy hoạch bảo vệ rừng và phát triển rừng đến năm 2020 diện tích khai thác rừng sản xuất 375,47 ha, đã trồng lại 312,2 ha (thời vụ trồng rừng vẫn còn tiếp tục); diện tích chăm sóc rừng 66,65 ha, thay đổi mục đích sử dụng 40,81 ha (Rừng ngoài quy hoạch chuyển xây nhà xưởng, doanh trại quân đội 39,71 ha, nhà xưởng trại gà Minh Dư 1,1 ha tại xã Phước Thành). Tăng cường công tác bảo vệ, phòng chống cháy rừng, quản lý lâm sản. Tỷ lệ che phủ rừng đến năm 2020 đạt 12,9% (KH 9%).

Về thủy lợi và phòng chống thiên tai, tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt việc điều tiết tưới tiêu đảm bảo phục vụ sản xuất và phát triển kết cấu hạ tầng thủy lợi bằng nguồn vốn chương trình dự án, vốn tỉnh, huyện, xã, hợp tác xã nông nghiệp (HTX NN); đầu tư kiên cố hóa được 140 km kênh mương, gia cố trên 30 km đê sông, đê biển, vượt 47,07% so với kế hoạch, đảm bảo được việc tưới tiêu, phục vụ sản xuất nông nghiệp và công tác phòng chống thiên tai. Hằng năm, đã kịp thời củng cố, kiện toàn Ban chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN; tổ chức Tổng kết và triển khai Phương án Phòng chống thiên tai và TKCN đã được phê duyệt.

Về xây dựng nông thôn mới (NTM), triển khai thực hiện Chương trình hành động của Huyện ủy về “*Xây dựng huyện Tuy Phước đạt tiêu chí huyện nông thôn mới giai đoạn 2016-2020*”; đến năm 2020, đã có 11/11 xã công nhận đạt chuẩn NTM, 03 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao và Tuy Phước trở thành huyện NTM. Trong quá trình triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng NTM, huyện đã huy động mọi nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, phát động phong trào toàn dân thi đua chung sức xây dựng NTM, tạo sự chuyển biến trong nhận thức của người dân, chuyển từ nghĩa vụ trách nhiệm trở thành khát vọng, nhu cầu thiết thực của từng hộ dân, cùng nhau đóng góp công sức và vật chất, làm cho bộ mặt nông thôn ngày một khởi sắc, đời sống vật chất, tinh thần người dân không ngừng được nâng cao.

II. HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, hạn chế

- Sản xuất nông nghiệp tạo ra sản phẩm chưa gắn liền với công nghiệp chế biến để nâng cao giá trị gia tăng; đầu ra sản phẩm còn bấp bênh trong khi chi phí đầu vào tăng cao;

- Tình hình phát triển đàn vật nuôi đến nay tuy có khởi sắc, nhưng do tình hình dịch bệnh nhất là dịch tả lợn Châu Phi nên số lượng đàn lợn vẫn còn rất thấp so chỉ tiêu, dịch bệnh trong chăn nuôi luôn có nguy cơ tiềm ẩn phát triển thiếu bền vững đây là một trong những thách thức trên lĩnh vực chăn nuôi.

- Doanh nghiệp, HTX nông nghiệp trên địa bàn huyện quy mô chủ yếu là vừa và nhỏ, chưa đủ tiềm lực và chưa mạnh dạn đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp và PTNT, dẫn đến việc hình thành chuỗi liên kết sản xuất chưa bền vững và chưa nhiều.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh ở một số HTXNN sau chuyển đổi theo Luật còn nhiều khó khăn, vướng mắc. Một số HTXNN khó khăn về vốn, nợ tồn đọng trong thành viên còn nhiều, nhất là chưa mở rộng được các dịch vụ và lĩnh vực kinh doanh phù hợp, tương xứng với Luật HTX 2012. Thành lập mới HTXNN chưa đạt theo chỉ tiêu tinh gọn.

- Tình trạng kích điện - xiếc máy, lưới lồng khai thác thủy sản ở khu vực đầm Thị Nại chưa được ngăn chặn, xử lý có hiệu quả. Hoạt động kích điện cầm tay (rà điện) khai thác thủy sản ở vùng nước ngọt có hiện tượng gia tăng.

2. Nguyên nhân

- Ảnh hưởng của khí hậu, thời tiết diễn biến thất thường; dịch lờ mòm long móng, dịch tả lợn Châu Phi năm 2019; dịch COVID-19 trên người bùng phát mạnh ở trong và ngoài nước năm 2020 đã ảnh hưởng nghiêm trọng, gây tác động bất lợi đến sản xuất, lưu thông tiêu thụ, xuất khẩu một số sản phẩm nông nghiệp, làm giảm giá trị sản xuất ngành nông nghiệp.

- Năng lực, trình độ chuyên môn một bộ phận cán bộ, nhất là ở cơ sở còn hạn chế nên việc tham mưu triển khai Kế hoạch, đề án lĩnh vực nông nghiệp chất lượng chưa cao, có lĩnh vực chưa được quan tâm đúng mức. Tổ chức triển khai thực hiện chưa thực sự quyết liệt, còn lúng túng, thiếu đồng bộ; chưa kịp thời giải quyết những vấn đề bức xúc, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc...

- Việc đầu tư phát triển vùng nguyên liệu phục vụ chế biến chưa thật sự bền vững. Các vùng sản xuất tập trung trồng trọt và chăn nuôi quy mô còn nhỏ và hiệu quả sản xuất chưa cao. Công tác khuyến nông, khuyến ngư và chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất tuy có tiến bộ, nhưng chậm được nhân rộng trong sản xuất.

Phần thứ hai

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP GẮN VỚI XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

1. Quan điểm

- Tái cơ cấu ngành nông nghiệp phải phù hợp với quy hoạch vùng huyện Tuy Phước đến năm 2035 tầm nhìn đến năm 2050 đã được UBND tỉnh phê duyệt để phát triển kinh tế - xã hội của huyện và phù hợp với tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh; gắn với xây dựng nông thôn mới và bảo vệ môi trường bảo đảm phát triển bền vững.

- Thực hiện tái cơ cấu trên cơ sở tổ chức lại sản xuất trong nông nghiệp, tập trung các sản phẩm có lợi thế, có thị trường, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của từng sản phẩm; chú trọng đáp ứng các yêu cầu về xã hội.

- Lấy khoa học công nghệ và đổi mới tổ chức sản xuất làm động lực cho quá trình phát triển; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên, đất đai, con người; nâng cao năng suất lao động nông nghiệp, nâng cao giá trị gia tăng của các sản phẩm; tăng thu nhập và cải thiện đời sống cho nông dân.

- Đổi mới hình thức tổ chức và nội dung hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp, phát triển mạnh mẽ kinh tế hợp tác; kêu gọi, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững, không ngừng nâng cao giá trị gia tăng các sản phẩm nông nghiệp, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế trong nông nghiệp của huyện trên cơ sở cơ cấu lại sản xuất, gắn xây dựng nông thôn mới.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm; ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng trực tiếp phục vụ cho sản xuất một cách đồng bộ, gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ, phát huy mạnh mẽ vai trò tổ chức sản xuất và liên kết, liên doanh của các hợp tác xã nông nghiệp với các doanh nghiệp trong chế biến và tiêu thụ sản phẩm, nâng cao giá trị gia tăng để tăng thu nhập của nông dân.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Giá trị sản xuất trên lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản bình quân hàng năm tăng 3,5%;

- Cơ cấu kinh tế theo giá trị sản xuất: Nông, lâm nghiệp và thủy sản 28,3%, trong đó Nông nghiệp chiếm 80,8%, lâm nghiệp chiếm 2,1% và thủy sản chiếm 17,1%;

- Tổng sản lượng lương thực cây có hạt 100.000 tấn.

- Đàn heo đạt 40.000 con; đàn bò đạt 16.000 con; tỷ lệ bò lai đạt 85%; đàn gia cầm đạt 1.850.000 con; sản lượng thịt hơi các loại xuất chuồng đạt 10.000 tấn, trong đó: thịt heo 5.500 tấn.

- Đảm bảo độ che phủ rừng đạt trên 14%.

- Sản lượng thủy sản đạt 4.000 tấn. Trong đó: sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt 2.100 tấn.

- Giá trị sản xuất bình quân/1ha canh tác đạt 150 triệu đồng/năm;

- Duy trì và nâng cao các tiêu chí huyện nông thôn mới; có 08 xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

- Tỷ lệ diện tích gieo trồng cây hàng năm được tưới là 98%; trong đó, tưới bằng công trình thủy lợi kiên cố đạt tỷ lệ 100%.

- Phấn đấu đến năm 2025 có 09 HTX được thành lập mới.

3. Các nội dung cơ bản về tái cơ cấu ngành nông nghiệp

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, đạt tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm và thích ứng với biến đổi khí hậu. Xác định các ngành hàng chủ lực có ưu thế cạnh tranh trên địa bàn huyện trong thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp: Lúa giống, lúa hàng hóa chất lượng cao, rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, bò thịt chất lượng cao, gà giống, gà thịt, các sản phẩm nuôi trồng thủy sản (tôm, cua, cá).

- Tiếp tục tổ chức lại sản xuất trồng trọt theo quy mô lớn, áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất gắn với chuỗi giá trị. Xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm trồng trọt; hỗ trợ, khuyến khích phát triển nông nghiệp; kết hợp nâng cấp cơ sở hạ tầng (giao thông, thủy lợi) để phục vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao.

- Tiếp tục xây dựng các trang trại, gia trại chăn nuôi ứng dụng công nghệ chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học.

- Tiếp tục xây dựng và phát triển nuôi tôm theo hình thức bán thâm canh, quảng canh cải tiến theo hướng an toàn sinh học.

- Tiếp tục triển khai các chính sách ưu đãi đầu tư vào nông nghiệp theo Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ; Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh Bình Định về ban hành chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất gắn và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2019-2025.

4. Nhiệm vụ, giải pháp

4.1. Tuyên truyền, phổ biến và quán triệt chủ trương, nội dung thực hiện Chương trình hành động tái cơ cấu ngành nông nghiệp

Tổ chức hội nghị tuyên truyền, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng của huyện, xã, thị trấn nhằm thống nhất về quan điểm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung của Chương trình hành động của huyện đến cơ sở. Tạo đồng thuận cao trong cả hệ thống chính trị, các doanh nghiệp và người nông dân, nhằm thay đổi nhận thức, tư duy, tập quán sản xuất nhỏ lẻ, sang phát triển nền nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn, nâng cao chất lượng các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực, xây dựng thương hiệu, tăng lợi thế cạnh tranh trên thị trường.

4.2. Thực hiện tái cơ cấu ngành, sản phẩm nông nghiệp theo lĩnh vực

- Về trồng trọt

Đến năm 2025, diện tích trồng cây lương thực 14.500 ha, sản lượng lương thực đạt 100.000 tấn.

+ Cây lúa: Diện tích đất gieo trồng lúa 14.100 ha, năng suất bình quân trên 70 tạ/ha. Tập trung xây dựng theo mô hình cánh đồng mẫu lớn, cánh đồng lớn và cánh đồng liên kết. Vùng trồng lúa giống, lúa chất lượng cao khoảng 3.800 ha, tập trung ở các xã Phước Thuận 450 ha, Phước Sơn 1.000 ha, Phước Hòa 380 ha, Phước Thắng 820 ha, Phước Quang 570 ha và Phước Hưng 580 ha. Trong đó cánh đồng lớn, liên kết sản xuất giống được UBND tỉnh phê duyệt 1.440 ha ở các xã Phước Hưng, Phước Quang, Phước Lộc, Phước Thuận, Phước Sơn, Phước Thắng, Phước Hiệp áp dụng phương pháp canh tác công nghệ cao thâm canh lúa SRI và quản lý cây trồng tổng hợp (ICM).

+ Cây ngô, diện tích đến năm 2025 là 400 ha, năng suất 65 tạ/ha. Tập trung ở Phước Hiệp, Phước Hòa, Phước An. Ứng dụng các giống ngô mới có năng suất cao, đưa tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất, tăng mức độ cơ giới hóa trong các khâu canh tác, để thực hiện có hiệu quả các biện pháp thâm canh tăng năng suất.

+ Cây rau: Từng bước nâng cao trình độ thâm canh rau theo hướng sản xuất rau an toàn, đa dạng hoá các loại rau phù hợp với nhu cầu thị trường và đặc điểm sinh thái của từng tiểu vùng. Chuyển giao các mô hình ứng dụng công nghệ cao phù hợp như tưới thấm, tưới phun sương, áp dụng kỹ thuật canh tác an toàn vệ sinh thực phẩm, xây dựng thương hiệu, cho các vùng chuyên canh trọng điểm; vùng trồng rau an toàn là 300 ha tập trung ở Phước Hiệp, Phước Nghĩa, Phước Lộc, Phước An, Phước Hưng, Phước Sơn.

+ Cây hoa, từng bước phát triển hoa và cây cảnh để đáp ứng một phần nhu cầu hoa, cây cảnh sẽ tăng nhanh cho khu vực đô thị và một phần cho khu vực nông thôn. Trong giai đoạn 2020 - 2025, triển khai Đề án phát triển làng nghề trồng hoa Bình Lâm, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, kêu gọi đầu tư phát triển trồng hoa gắn với du lịch quy mô khoảng 20 ha (thôn Bình Lâm, xã Phước Hòa và thôn Tú Thủy, xã Phước Hiệp);

- Về chăn nuôi

Đa dạng hoá các loại vật nuôi để phát huy lợi thế của từng tiểu vùng và nhu cầu đa dạng của từng thị trường, chú trọng phát triển các loại vật nuôi chính là gia cầm, bò thịt. Chuyển dần từ chăn nuôi nhỏ lẻ nông hộ sang chăn nuôi gia trại, trang trại; từng bước hỗ trợ các hộ chăn nuôi phát triển theo hướng chăn nuôi công nghiệp, có kiểm soát, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, an toàn sinh học, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Khuyến khích phát triển chăn nuôi gia trại, Công ty TNHH giống gia cầm Minh Dư đầu tư cung ứng con giống, thức ăn cho các hộ chăn nuôi, thu mua sản phẩm chế biến phục vụ tiêu thụ nội địa và xuất khẩu. Hình thành một số khu vực phát triển chăn nuôi tập trung làm tiền đề phát triển mạnh mẽ ngành chăn nuôi trong giai đoạn sau năm 2025.

+ Phát triển chăn nuôi heo: Phân đầu 40.000 con

+ Phát triển chăn nuôi gia cầm: Đưa quy mô đàn gia cầm từ 1,74 triệu con năm 2020 lên 1,85 triệu con năm 2025.

+ Phát triển chăn nuôi trâu, bò: Ổn định đàn bò 16.000 con, trâu 1.200 con, tập trung nâng cao chất lượng đàn bò, nâng tỷ lệ bò lai lên 85%. Địa bàn phát triển chăn nuôi trâu bò tập trung chủ yếu ở các xã Phước Thành, Phước An, Phước Hiệp, Phước Hưng, Phước Quang, Phước Sơn.

+ Định hướng phát triển 04 điểm chăn nuôi tập trung trên địa bàn huyện với diện tích khoảng 88 ha (Phước Hưng 1 điểm 5ha, Phước Thành 2 điểm 56 ha, Phước An 1 điểm 27 ha). Khuyến khích phát triển chăn nuôi gia trại, trang trại tập trung ở các điểm được quy hoạch, hạn chế thấp nhất nuôi nhỏ lẻ trong khu dân cư gây ô nhiễm môi trường.

+ Phát triển chăn nuôi trên cơ sở liên kết, hợp tác và áp dụng công nghệ tiên tiến, từng bước công nghiệp hóa và hiện đại hóa ngành chăn nuôi, phát triển hình thức chăn nuôi trang trại, công nghiệp, an toàn sinh học.

+ Phát triển chăn nuôi gắn với bảo vệ môi trường và sức khỏe cộng đồng. Khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường từ những hoạt động chăn nuôi, lưu thông vận chuyển, giết mổ động vật và kinh doanh phân phối.

+ Giám phát triển chăn nuôi đại gia súc, chú trọng phát triển chăn nuôi gia cầm, trong đó: Tập trung phát triển sản xuất giống gia cầm; chăn nuôi gà thịt.

- Về thủy sản

+ Đầu tư thâm canh, nâng cao hiệu quả sử dụng diện tích chuyên nuôi trồng thủy sản, trên cơ sở bảo đảm vệ sinh môi trường, không gây ô nhiễm nguồn nước, là nguồn thực phẩm tươi sống, phục vụ phát triển du lịch.

+ Đối với diện tích dưới đê Đông thuộc vùng hạ triều diện tích khoảng 745 ha, phát triển nuôi thân thiện với môi trường, các đối tượng nuôi: Nhuyễn thể (hàu), tôm, cua, cá... tập trung ở xã Phước Thuận 167 ha, Phước Sơn 264 ha, Phước Hòa 312 ha và Phước Thắng 6 ha.

+ Đối với diện tích trên đê Đông diện tích khoảng 80 ha thuộc vùng cao triều của xã Phước Thắng 47 ha, Phước Hoà 15 ha, Phước Sơn 10 ha, Phước Thuận 8 ha; phát triển theo hình thức nuôi thâm canh, bán thâm canh trên cơ sở ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất để tăng năng suất và đảm bảo môi trường sinh thái.

+ Phối hợp với các ngành của tỉnh và thành phố Quy Nhơn tiến hành tuân tra, kiểm soát xử lý các nghề cấm, chống khai thác thủy sản bất hợp pháp trên đầm Thị Nại.

- Về lâm nghiệp

+ Quy hoạch diện tích đất lâm nghiệp 2.863 ha, trong đó: Rừng sản xuất 2.524,3 ha và rừng phòng hộ 338,7 ha.

+ Xây dựng và phát triển bền vững hệ sinh thái rừng ven biển, hệ sinh thái rừng ngập mặn tạo vành đai rừng phòng hộ chắn sóng, chắn gió, chống sạt lở, bảo vệ các công trình ven biển, giảm nhẹ thiên tai do thiên nhiên gây ra. Gắn bảo vệ, phát triển hệ sinh thái biển với phát triển du lịch sinh thái để phát triển một cách hiệu quả bền vững.

4.3. Thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân để khơi dậy được tiềm năng, lợi thế của địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của Chương trình giai đoạn 2021 - 2025. Nâng cao chất lượng các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới.

- Nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức quản lý nhà nước ở cấp xã, thị trấn; nhất là đội ngũ phụ trách nông lâm ngư nghiệp nhằm phục vụ tốt nhất về hỗ trợ, chuyển giao, ứng dụng công nghệ cho người nông dân trong sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản.

- Phát triển nông nghiệp và nông thôn phải gắn bảo vệ môi trường nông thôn, xây dựng nông thôn mới theo hướng xanh – sạch – đẹp, đồng thời tăng cường tuyên truyền hướng dẫn hộ nông dân, hộ sản xuất kinh doanh vùng nông thôn thực

hành sản xuất tốt, không sử dụng hóa chất, thuốc cấm trong sản xuất kinh doanh, chế biến tiêu thụ nông sản, thực phẩm.

- Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, củng cố các HTX NN hiện có, thành lập mới các HTX NN chuyên ngành để làm tổ chức đại diện nông dân phát triển chuỗi liên kết sản xuất, xây dựng thương hiệu sản phẩm, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân gắn với xây dựng nông thôn mới. Trong đó: phát triển các vùng sản xuất tập trung quy mô lớn, gắn với các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị, chú trọng phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao gắn với áp dụng các quy trình kỹ thuật chuẩn; phát triển các sản phẩm, ngành nghề nông thôn theo mô hình mỗi xã một sản phẩm. Thu hút, kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào khu vực nông thôn, trong đó: chú trọng thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; công nghiệp chế biến các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn, ngành nghề nông thôn,...

- Tổ chức lại sản xuất trồng trọt theo quy mô lớn, áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất gắn với chuỗi giá trị. Xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm trồng trọt sản xuất theo công nghệ cao; xây dựng các chính sách để hỗ trợ, khuyến khích phát triển nông nghiệp công nghệ cao thông qua chương trình khuyến nông để hỗ trợ cho nông dân. Kết hợp cải thiện cơ sở hạ tầng (giao thông, thủy lợi) phục vụ phát triển nông nghiệp công nghệ cao.

- Kiểm tra, giám sát đảm bảo 100% cơ sở sản xuất kinh doanh giống cây lâm nghiệp có nguồn gốc theo quy định.

- Hỗ trợ thành lập mới HTX nông nghiệp chuyên ngành ở những nơi người dân có nhu cầu và trên cơ sở tự nguyện theo sản phẩm, ngành hàng có lợi thế của địa phương, những nơi có vùng nguyên liệu lớn. Hướng dẫn, hỗ trợ các HTX thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho thành viên; xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản của HTX. Đồng thời phối hợp các ngành và địa phương cùng các chủ thể tham gia đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) bằng nhiều nội dung và giải pháp thiết thực.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tư vấn học nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn. Tập trung đào tạo các nghề dễ tìm, dễ tạo việc làm cho người lao động phù hợp với điều kiện và nhu cầu của từng địa phương; tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn phù hợp với yêu cầu chuyển đổi cơ cấu kinh tế của huyện, nhu cầu và nguyện vọng của người dân, gắn đào tạo nghề với xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là đào tạo theo mô hình triển khai có hiệu quả.

- Tăng cường huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; trong đó, thực hiện lồng ghép hiệu quả các Chương trình, dự án trên địa bàn nông thôn phục vụ xây dựng nông thôn mới; tranh thủ các cơ chế, chính sách hỗ trợ hoàn thiện cơ sở hạ tầng nông thôn, nâng cao chất lượng gắn với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

4.4. Tiếp tục thực hiện Chương trình Quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

Tiếp tục triển khai đề án “*Tăng cường năng lực công tác Quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến 2030*” trên địa bàn huyện nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; góp phần phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn, chất lượng cuộc sống của nhân dân ngày càng được nâng cao, cung cấp nguồn thực phẩm đảm bảo chất lượng an toàn.

4.5. Lĩnh vực thủy lợi, nước sạch và phòng, chống thiên tai

- Tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nâng cấp, sửa chữa các công trình thủy lợi, hệ thống đê sông, tiêu úng, thoát lũ dần được hoàn thiện giai đoạn 2021 - 2025 phục vụ sản xuất, dân sinh và phòng chống thiên tai, diện tích gieo trồng cây hàng năm được tưới là 98%; trong đó, tưới bằng công trình thủy lợi kiên cố đạt tỷ lệ 100%.

- Triển khai thực hiện nghiêm Chi thị số 24/CT-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý vi phạm pháp luật về đê điều.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 233/QĐ-UBND ngày 20/01/2020 của UBND tỉnh về Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai.

- Đầu tư nâng cấp nhà máy nước Phước Quang, đề nghị tỉnh nâng cấp Nhà máy nước Phước Sơn và xây dựng hệ thống cung cấp nước sạch cho nhân dân trên địa bàn huyện.

- Kiện toàn công tác tổ chức các đơn vị quản lý, vận hành, nâng cao năng lực, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ nhằm phát huy tối đa hiệu quả đầu tư. Các đơn vị quản lý, khai thác phải xây dựng quy trình vận hành sản xuất nước và nghiêm túc thực hiện để đảm bảo cấp nước an toàn, nâng cao tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung.

4.6. Huy động các nguồn vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn

- Tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Lựa chọn lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh để triển khai và tạo điều kiện kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Đồng thời thiết lập quan hệ hợp tác liên kết trong sản xuất giữa HTX NN với các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài huyện.

- Tăng cường kêu gọi xã hội hóa nguồn lực đầu tư đối với các công trình, dự án có tính chất xã hội hóa cao, nhất là các đơn vị sự nghiệp thực hiện dịch vụ công; tăng cường tranh thủ mọi nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh để đẩy nhanh tiến độ giải ngân, đảm bảo sử dụng vốn đầu tư hiệu quả.

- Triển khai theo lộ trình thứ tự ưu tiên và tranh thủ các nguồn vốn đầu tư để tiếp tục thực hiện và triển khai thực hiện các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng đã được phê duyệt.

Phần thứ ba
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2020 - 2025”. Giao Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ tham mưu giúp Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy triển khai thực hiện Chương trình hành động của Huyện ủy đến các tổ chức cơ sở đảng, các ban ngành đoàn thể có liên quan. Định kỳ thực hiện chế độ sơ kết, tổng kết và báo cáo cho Ban Thường vụ Huyện ủy để chỉ đạo.

2. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch cụ thể hóa triển khai thực hiện Chương trình hành động của Huyện ủy và giúp Ban Thường vụ Huyện ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến Chương trình hành động của Huyện ủy.

4. Đảng ủy các xã, thị trấn, các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy tổ chức quán triệt Chương trình hành động này đến từng đảng viên. Đồng thời xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện phù hợp thực tiễn địa phương, đơn vị.

5. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các Đoàn thể chính trị-xã hội tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân tích cực tham gia nội dung Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn xây dựng nông thôn mới. Đồng thời phối hợp các phòng, ban liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể lồng ghép các chương trình, kế hoạch của từng Hội đoàn thể để tổ chức triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c)
- Đồng chí Đoàn Văn Phi - Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh (b/c)
- Huyện ủy viên,
- HĐND và UBND huyện
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc HU,
- Mặt trận và các đoàn thể huyện,
- Các phòng, ban trực thuộc UBND huyện,
- Các TCSCĐ trực thuộc,
- Lưu VPHU.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ



Nguyễn Văn Hùng